

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: 102/CHOLIMEX FOOD/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946 Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.Cl do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **XỐT RÔ TI**

2. Thành phần: Đường, nước, tỏi, hành tím, dầu nành, nước mắm (cá cơm, muối), mật ong, muối iod (NaCl, KIO₃), cà chua cô đặc, nước tương, chất điều vị (621), chất làm dày (1422, 415), ngũ vị hương, tiêu, phẩm màu nhân tạo (150a), chất bảo quản (202).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 90 g, 900 g (90 g x 10 gói) hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng hoặc tùy theo thị trường, tùy theo yêu cầu khách hàng.

Sản phẩm được chứa trong: gói PE/PET, chai/hũ thủy tinh, chai PET, can PET, can HDPE, ...; ghép mí, đóng kín bằng nắp thiếc, nắp HDPE, ...(chai/hũ, can, nắp, ... đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

XỐT RÔ TI



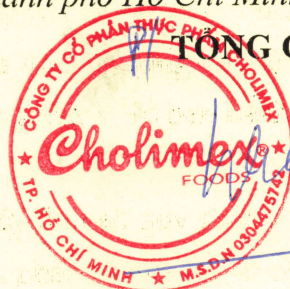
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chi Huyền Trang



KT3-10984ATP5/2-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/11/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RÔ TI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong hũ thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 03/11/2025 – 11/11/2025
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.3. E.Coli,	MPN/g	ISO16649 – 3 : 2015	0
7.4. Staphylococcus aureus,	CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.5. Salmonella spp/ 25 g		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện
7.6. Tổng số nấm men & nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾

Ghi chú: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-10984ATP5/2-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/11/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RÔ TI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong hũ thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 03/11/2025 – 11/11/2025
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng arsen tổng số, mg/kg	TCVN 8427 : 2010	-	0,12
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng chì, mg/kg	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-10984ATP5/2-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/11/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RÔ TI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong hũ thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 03/11/2025 – 11/11/2025
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	276
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g	QUATEST3 1057:2023 Phương pháp Kjeldahl		-	3,83
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g	AOAC (2020.07)		-	43,5
7.4. Hàm lượng béo, g/100 g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		-	9,60
7.5. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g	AOAC 2019 (996.06)		-	1,54
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		3,72 x 10 ³

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-12327ATP5/2-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/12/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RÔ TI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong chai nhựa.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 27/11/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 28/11/2025 – 08/12/2025
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Phạm vi đo (\geq)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	-	38,4

Ghi chú:

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose + galactose)

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

KT3-11557ATP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/11/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RÔ TI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong hũ thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 13/11/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 14/11/2025 - 20/11/2025
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sorbate qui ra kali sorbate, mg/kg	TCVN 8471:2010	-	259

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

xốt
RÔ TI
ROAST SAUCE

THÀNH PHẦN: Đường, nước, tỏi, hành tím, dầu hành, nước mắm (cà com, muối), mật ong, muối iốt (NaCl, KI₂), cà chua cô đặc, nước tương, chất điều vị (621), chất làm dày (1422, 415), ngũ vị hương, tiêu, phẩm màu nhân tạo (150a), chất bảo quản (202)

INGREDIENTS: Sugar, water, garlic, shallot, soybean oil, fish sauce (anchovy, salt), honey, iodized salt (NaCl, KI₂), tomato paste, soy sauce, flavour enhancer (621), thickeners (1422, 415), five-spice powder, pepper, artificial odour (150a), preservative (202).

Thông tin cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

500 g ^{thịt} (meat) = 90 g ^{xốt} (Sauce)

BƯỚC 1: Ướp khoảng 500 g thịt với gói xốt (90 g) trong khoảng 60 phút

BƯỚC 2: Phi thơm hành, tỏi, cho thịt đã ướp vào xào săn.

BƯỚC 3: Thêm nước dừa tươi ngập mặt thịt, đun sôi và giảm nhỏ lửa, nấu đến khi nước xốt sệt lại là dùng được.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vinh Lộc,
Xã Vinh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn / Sản xuất tại Việt Nam



KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT | **90g**



8 1934637 1519852



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 g:

Năng lượng (Energy)	276 kcal
Chất đạm (Protein)	3,83 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	43,5 g
Đường tổng số (Total sugars)	38,4 g
Chất béo (Total fat)	9,60 g
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	1,54 g
Natri (Sodium)	3720 mg

Cholimex
FOODS

xốt
RÔ TI
ROAST SAUCE

ROAST SAUCE



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT | **90g** | **KHẤU PHẦN 4 - 5 NGƯỜI**
TIỆN LỢI - CHUẨN VỊ

Ngày ¹⁷ tháng ⁴ năm ²⁰¹⁶

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Huyền Trang

----- bẻ đứt

_____ đường gấp



HỘP GIẤY

Ngày... tháng... năm...
 PI Tổng Giám Đốc
 Nguyễn Thị Huyền Trang

xốt RÔ TI ROAST SAUCE

THÀNH PHẦN: Đường, nước, hành tím, dầu nành, nước mằn (cà phê, muối), mật ong, muối iod (natri clorua), cà chua cô đặc, nước tương, chất điều vị (E621), chất làm dày (E422, E415), ngũ vị hương, tiêu, phẩm màu nhân tạo (E150a), chất bảo quản (E202).

INGREDIENTS: Sugar, water, garlic, shallot, soybean oil, fish sauce (anchovy, salt), honey, iodized salt (natri clorua), tomato paste, soy sauce, flavour enhancer (E621), thickeners (E422, E415), five-spice powder, pepper, artificial colour (E150a), preservative (E202).

Thông tin cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g:	
Năng lượng (Energy)	276 kcal
Chất đạm (Protein)	3,83 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	43,5 g
Đường tổng số (Total sugars)	38,4 g
Chất béo (Total fat)	9,60 g
Natri (Sodium)	3720 mg
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	1,54 g

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

500 g (thịt) = 90 g (Sauce)

BƯỚC 1: Ướp khoảng 500 g thịt với gói sốt (90 g) trong khoảng 10 phút.

BƯỚC 2: Phi thơm hành, tỏi, cho thịt đã ướp vào xào săn.

BƯỚC 3: Thêm nước dừa tươi ngập mặt thịt, đun sôi và giảm nhỏ lửa, nấu đến khi nước xốt sệt lại là dùng được.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
 Lô C40-43h, C51-55h), Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,
 Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.
 ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946
 Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
 Website: www.cholimexfood.com.vn / Sản xuất tại Việt Nam

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 900 g (10 gói x 90 g)

8 934 637 1519 883



ROAST SAUCE

Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

THÀNH PHẦN: Đường, nước, tỏi, hành tím, dầu nành, nước mắm (cá cơm, muối), mật ong, muối iod (NaCl, KIO₃), cà chua cô đặc, nước tương, chất điều vị (621), chất làm dày (1422, 415), ngũ vị hương, tiêu, phẩm màu nhân tạo (150a), chất bảo quản (202).

INGREDIENTS: Sugar, water, garlic, shallot, soybean oil, fish sauce (anchovy, salt), honey, iodized salt (NaCl, KIO₃), tomato paste, soy sauce, flavour enhancer (621), thickeners (1422, 415), five-spice powder, pepper, artificial colour (150a), preservative (202).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g:

Năng lượng (Energy)	276 kcal
Chất đạm (Protein)	3,83 g
Carbohyđrat (Carbohydrate)	43,5 g
Đường tổng số (Total sugars)	38,4 g
Chất béo (Total fat)	9,60 g
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	1,54 g
Natri (Sodium)	3720 mg

500 g thịt (meat) = **90 g** xốt (Sauce)

BƯỚC 1: Ướp khoảng 500 g thịt với gói xốt (90 g) trong khoảng 60 phút.



BƯỚC 2: Phi thơm hành, tỏi, cho thịt đã ướp vào xào săn.



BƯỚC 3: Thêm nước dừa tươi ngập mặt thịt, đun sôi và giảm nhỏ lửa, nấu đến khi nước xốt sệt lại là dùng được.



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43/1, C51-55/11, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,

Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn / Sản xuất tại Việt Nam



KHỐI LƯỢNG TÍNH: 900 g
(10 gói x 90 g)



NỘI DUNG PHÓNG TO



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: XỐT RÔ TI

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sệt
- Màu sắc: Đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>E.Coli</i>	/g	Không có
3	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10
4	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
5	Tổng số nấm men, mốc	CFU/g	10

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT, mục II.1.12, mục II.2.24, mục II.3.30, mục II.4.9)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	As	mg/kg	5
2	Cd	mg/kg	1
3	Pb	mg/kg	2
4	Hg	mg/kg	0,05

4. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	kcal/100g	220 - 332
2	Chất đạm	g/100g	3,06 - 4,6
3	Carbohydrat	g/100g	34,8 - 52,2
4	Đường tổng số	g/100g	30,7 - 46,1
5	Chất béo	g/100g	7,68 - 11,52
6	Chất béo bão hòa	g/100g	1,23 - 1,85
7	Natri	mg/100g	2976 - 4464

5. Phụ gia thực phẩm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Kali sorbat (202)	mg/ kg	1000

Ngày phê duyệt: 14/9/2026

Người phê duyệt:

